

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 25/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3649/TTr-SNV ngày 28 tháng 11 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2711/BC-STP ngày 11 tháng 11 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 25/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ công tác của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan Nhà nước cấp trên. Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh phải trực tiếp nghiên cứu, có ý kiến đối với các nội dung đề nghị tại Phiếu lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh (không được giao cho cấp phó tham gia ý kiến hoặc ký văn bản trả lời Phiếu xin ý kiến).”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 28 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký:

a) Các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;  
- Các quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định đình chỉ hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định đình chỉ hành văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ;

- Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật;

- Các văn bản trình, gửi, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Các văn bản để quyết định những vấn đề về chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng, những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề nhạy cảm, đột xuất xảy ra, dễ gây tác động, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh (kể cả các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký:

a) Các văn bản thuộc lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách:

- Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách;

- Các quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; các văn bản chỉ đạo, điều hành để giải quyết công việc thuộc lĩnh vực phụ trách;

- Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Quyết định đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định đình chỉ thi hành văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ;

- Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật;

- Các văn bản trình, gửi, báo cáo Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách.

b) Các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền (việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019)."

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2022.

2. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT: Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng ban, đơn vị;
- Lưu: VT. ĐND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**